TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2025/DS–ST
Ngày: 29- 9 -2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tống Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2024/TLST–DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2025/QĐXXST–DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S;

Địa chỉ: số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là A N, phường T, tỉnh Nghệ An).

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT- Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện hợp pháp của ông K NAPAT: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1991 - Chức vụ: nhân viên, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 01/01/2024); vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thiện Ý, sinh năm 1980; vắng mặt.

Cư trú tại: ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - anh Lê Thanh T trình bày:

Vào ngày 12/11/2022 anh Nguyễn Thiện Ý có ký hợp đồng cầm cố tài sản số T2M221101001NA21X tại Công ty cổ phần S - Chi nhánh T1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh để anh Ý nhận số tiền 20.900.000 đồng. Anh Ý đã cầm cố 01 xe mô tô biển số 70H1-512.10, loại xe HONDA VISION, màu: Đỏ nâu đen, số khung RLHJK0319MZ351946, số máy JK03E6064211 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Thời hạn cầm cố là 12 tháng, từ ngày 12/11/2022 đến ngày 12/11/2023, lãi suất cầm cố là 1,1%/ tháng, phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế kể từ ngày nhận tiền.

Tài sản cầm cố đã được Công ty đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản trên hệ thống trực tuyến của Cục Đ với số hợp đồng là 1479888789. Khi ký hợp đồng cầm cố, hai bên tiến hành lập hợp đồng và phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng chính với nội dung: Công ty cổ phần S có ngay có quyền cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng tài sản cầm cố và hưởng lợi tức đến khi chấm dứt hợp đồng. Anh Ý đã mượn lại xe sử dụng,thời hạn mượn là 30 ngày từ ngày 12/11/2022 đến ngày 12/12/2022.

Từ ngày ký hợp đồng cầm cố đến nay, anh Ý đã thanh toán trả cho Công ty được số tiền 5.112.000 đồng, trong đó tiền gốc 2.489.158 đồng, lãi trong hạn 435.362 đồng, lãi quá hạn 1.989.561 đồng, phí quản lý hồ sơ 197.892 đồng.

Công ty cổ phần S Có Ngay chỉ yêu cầu anh Ý có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2025 cụ thể: tiền vay gốc là 18.410.842 đồng, tiền lãi trong hạn là 2.227.711 đồng, tiền lãi quá hạn 2.227.711 đồng, tổng cộng là 22.866.264 đồng (làm tròn 22.866.000 đồng), rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản phí và lãi cố định tổng cộng 17.280.722 đồng,

Yêu cầu anh Nguyễn Thiện Ý tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký đến khi trả hết nợ. Trường hợp anh Ý không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe đã cầm cố để thu hồi khoản nợ; nếu số tiền không đủ thì anh Nguyễn Thiện Ý có nghĩa vụ trả cho đến khi hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thiện Ý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Ý vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn – anh Lê Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Thiện Ý đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 117, 292, 299, 309, 311, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S đối với anh Nguyễn Thiện Ý về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố".

Buộc anh Nguyễn Thiện Ý có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tính đến ngày 29/9/2025, số tiền nợ gốc 18.410.842 (mười tám triệu bốn trăm mười nghìn tám trăm bốn mươi hai) đồng; tiền lãi trong hạn là 2.227.711 (hai triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm mười một) đồng, tiền lãi quá hạn 2.227.711 (hai triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm mười một) đồng, tổng cộng gốc và lãi là 22.866.000 đồng, anh Ý tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp, anh Nguyễn Thiện Ý không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Công ty cổ phần S Có Ngay được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý 01 xe HONDA VISION để thu hồi nợ.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu anh Nguyễn Thiện Ý trả số tiền 17.280.722 đồng.

Anh Ý phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa Công ty cổ phần S Có Ngay nhận cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Thiện Ý để vay tiền và các bên có thỏa thuận lãi suất cố định (lãi

trong hạn), lãi quá hạn nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng vay tài sản".

Nguyên đơn - Công ty cổ phần S có trụ sở tại Thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là phường T, tỉnh Nghệ An); các đương sự ký hợp đồng tại Chi nhánh 01 của Công ty tại số A, C, khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh). Bị đơn cư trú tại ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh) nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh; không vi phạm điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền nơi có chi nhánh, nơi thực hiện hợp đồng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn anh Nguyễn Thiện Ý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo đơn khởi kiện Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu anh Ý trả số tiền gốc, lãi và phí là 40.146.722 đồng nhưng sau đó Công ty chỉ yêu cầu anh Ý trả số tiền gốc và lãi 22.866.000 đồng, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản phí và lãi cố định tổng cộng 17.280.722 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu đã rút đối với số tiền 17.280.722 đồng.

[3.2] Đối với việc Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thiện Ý hoàn trả số tiền nợ gốc 18.410.842 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp Phiếu chi ngày 12/11/2022 có chữ ký của anh Nguyễn Thiện Ý là chứng cứ xác định bị đơn đã ký nhận số tiền 20.900.000 đồng. Bị đơn, anh Ý đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng có liên quan đến vụ án nhưng anh Ý vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn hoàn trả lại khoản tiền gốc 20.900.000 đồng. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền số tiền 5.112.000 đồng, trong đó tiền gốc 2.489.158 đồng, lãi trong hạn 435.362 đồng, lãi quá hạn 1.989.561 đồng, phí quản lý hồ sơ 197.892 đồng. Số tiền gốc còn lại chưa trả là 18.410.842 đồng.

[4] Về yêu cầu tính tiền lãi cố định 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng cầm cố số T2M221101001NA21X ngày 12/11/2022 giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần S Có Ngay và bị đơn là anh Ý được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm Điều 468 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi cố định tương ứng với lãi suất trong hạn là 1,1%/tháng.

Thời hạn cầm cố và vay tiền là 12 tháng, từ ngày từ ngày 12/11/2022 đến ngày 12/11/2023, anh Ý đã đóng 01 tháng tiền lãi ngày 12/12/2022, còn lại 11 tháng tiền lãi trong hạn không đóng được xác định là:

Số tiền 18.410.842 đồng x 1,1%/tháng x 11 tháng = 2.227.711 đồng;

[5] Về yêu cầu tiền lãi quá hạn với mức lãi suất 0,55%/tháng đối với số tiền chưa trả 18.410.842 đồng tương ứng thời gian quá hạn cầm cố:

Xét Hợp đồng cầm cố số T2M221101001NA21X ngày 12/11/2022 giữa nguyên đơn là Công ty cổ phần S Có Ngay và bị đơn là anh Nguyễn Thiện Ý tại Điều 4 có thỏa thuận về lãi suất quá hạn, xét toàn bộ nội dung của hợp đồng cầm cố và các giấy tờ liên quan thì xác định đây là hợp đồng vay có xác định thời hạn từ ngày 12/11/2022 đến ngày 12/11/2023 nên kể từ ngày 13/11/2023 được xác định là quá hạn.

Căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu tính lãi của nguyên đơn với lãi suất 0,55 %/tháng là phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận, theo đó:

Tiền lãi quá hạn từ ngày 13/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2025 là 22 tháng 16 ngày (làm tròn 22 tháng): số tiền 18.410.842 đồng x 0,55%/tháng x 22 tháng = 2.227.711 đồng.

[6] Tổng cộng nợ gốc và lãi là: số tiền gốc 18.410.842 đồng + số tiền lãi trong hạn 2.227.711 đồng + số tiền lãi quá hạn 2.227.711 đồng = 22.866.264 đồng (làm tròn 22.866.000 đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay buộc anh Nguyễn Thiện Ý có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc và lãi là 22.866.000 đồng.

[7] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu anh Nguyễn Thiện Ý đối với tiền gốc, lãi cố định và khoản phí 17.280.722 đồng.

[8] Về yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố: Hợp đồng cầm cố tài sản số T2M221101001NA21X ngày 12/11/2022 cầm cố tài sản là 01 xe biển số 70H1-512.10, loại xe HONDA VISION, màu: Đỏ nâu đen, số khung RLHJK0319MZ351946, số máy JK03E6064211 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã được đăng ký giao dịch đảm bảo Cục đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành với bên thứ ba. Do đó trường hợp anh Nguyễn Thiện Ý không thanh toán đủ các khoản tiền nợ gốc và các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng thì Công ty cổ phần S Có Ngay có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản cầm cố nêu trên để thu hồi nợ. Trường hợp

tài sản thế chấp không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay, anh Nguyễn Thiện Ý có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp, anh Nguyễn Thiện Ý thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Công ty cổ phần S Có Ngay trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản cầm cho anh Nguyễn Thiện Ý.

[9] Về án phí: Theo quy tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc anh Nguyễn Thiện Ý phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.143.000 (một triệu một trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

[10] Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 309, 311, 314, 368, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S đối với anh Nguyễn Thiện Ý về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng vay tài sản".

Buộc anh Nguyễn Thiện Ý có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền tính đến ngày 29/9/2025 số tiền nợ gốc 18.410.842 (mười tám triệu bốn trăm mười nghìn tám trăm bốn mươi hai) đồng; tiền lãi trong hạn là 2.227.711 (hai triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm mười một) đồng, tiền lãi quá hạn 2.227.711 (hai triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm mười một) đồng, tổng cộng gốc và lãi là 22.866.000 (hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày 30/9/2025, anh Nguyễn Thiện Ý còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố tài sản số T2M221101001NA21X ngày 12/11/2022.

Trường hợp, anh Nguyễn Thiện Ý không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì Công ty cổ phần S Có Ngay được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi 01 xe mô tô biển số 70H1-512.10, loại xe HONDA VISION, màu: Đỏ nâu đen, số khung RLHJK0319MZ351946, số máy JK03E6064211, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Nguyễn Thiện Ý đứng tên để thu hồi nợ.

Trong trường hợp anh Nguyễn Thiện Ý thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Thiện Ý 01 Giấy chứng nhận đăng

ký xe mô tô số 003202 do Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp cho anh Nguyễn Thiện Ý đứng tên.

Trường hợp tài sản cầm cố không đủ thanh toán toàn bộ nợ vay thì anh Nguyễn Thiện Ý có nghĩa vụ trả nợ đến khi thanh toán hết nợ vay.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu anh Nguyễn Thiện Ý hoàn trả số tiền 17.280.722 (mười bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn bảy trăm hai mươi hai) đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thiện Ý phải chịu 1.143.000 (một triệu một trăm bốn mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 1.003.000 (một triệu không trăm linh ba nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005206 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11).

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương